

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC S PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN THỊ ÁNH QUYÊN

QUẢN LÝ DI TÍCH ĐÌNH CHÙA HẠ HỘI
XÃ TÂN LẬP, HUYỆN ĐAN PHƯỢNG,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 7 (2017 - 2019)

Hà Nội, 2019

**CÔNG TRÌNH NÀY ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THIỆN TẠI TRƯỜNG SƯ
PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Bùi Hoài Sơn**

Phản biện 1: **PGS.TS. Trịnh Thị Minh Đức**
Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Phản biện 2: **TS. Đỗ Lan Phương**
Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ tại
trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào hồi:.....giờ.....ngày 13 tháng 09 năm 2019

*Có thể tìm hiểu luận văn tại: Thư viện Trường Đại học Sư phạm Nghệ
thuật Trung ương*

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nằm ở cửa ngõ của thủ đô Hà Nội, huyện Đan Phượng không chỉ là một vùng đất “địa linh nhân kiệt”, một địa bàn chiến lược quan trọng trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước, mà còn là vùng đất giàu truyền thống văn hóa với nhiều di tích.

Di tích đình chùa Hạ Hội được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia, theo Quyết định số 1728-QĐ ngày 02 tháng 10 năm 1991. Mặc dù cả bốn làng của xã Tân Lập đều thờ chung một Thành hoàng Đình Tuấn, song chỉ có duy nhất đình Hạ Hội được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia. Nằm trong một khuôn viên cảnh quan với đình Hạ Hội, chùa Hạ Hội cũng có lịch sử lâu đời, tạo nên một quần thể di tích lịch sử - văn hóa. Với những giá trị về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật,... đình chùa Hạ Hội là chứng tích vật chất xác thực, phản ánh sinh động lịch sử lâu đời và truyền thống văn hiến, cách mạng của người dân xã Tân Lập nói riêng và huyện Đan Phượng nói chung [51].

Trong thời gian qua, công tác QLDT đình chùa Hạ Hội đã đạt được nhiều thành tựu, góp phần quan trọng vào việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Bên cạnh những thành tựu, công tác quản lý nhà nước đối với đình chùa Hạ Hội còn bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế như: công tác quy hoạch, trùng tu tôn tạo di tích còn nhiều thiếu sót; không gian di tích còn bị lấn chiếm; việc khai thác, phát huy giá trị di tích chưa thực sự đạt hiệu quả; nhận thức của cán bộ và nhân dân về QLDT còn những mặt hạn chế...

Với những lý do trên, tác giả chọn đề tài “*Quản lý di tích đình chùa Hạ Hội, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội*” làm đề tài luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý văn hóa với mong muốn tìm ra những giải pháp quản lý hiệu quả di tích đình chùa Hạ Hội, góp phần vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của địa phương.

2. Tình hình nghiên cứu

Trong những năm gần đây, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích đang trở thành một chủ đề thu hút sự quan tâm đặc biệt trong công tác quản lý và nghiên cứu. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu: *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch* của tác giả Lê Hồng Lý; đề tài *Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể Thăng Long Hà Nội* của tác giả Nguyễn Chí Bền; cuốn *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế* của các tác giả Phan Hồng Giang và Bùi Hoài Sơn; đề tài cấp bộ *Bảo vệ di sản văn hóa trong quá trình phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế* của Nguyễn Thế Hùng; đề tài *Nghiên cứu thực trạng và giải pháp bảo tồn di sản văn hóa tại các vùng đang trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở đồng bằng sông Hồng* của tác giả Phạm Thị Thu Hương;...

Các tác giả đã chỉ ra thực trạng quản lý di tích, những tác động của hiện đại hóa, đô thị hóa đến công tác này và đưa ra các giải pháp nhằm bảo tồn và huy giá trị di tích trong tình hình mới.

Cho đến nay đã có một số công trình nghiên cứu đề cập đình chùa Hạ Hội dưới những góc độ khác nhau: *Đình Việt Nam* của tác giả Hà Văn Tấn; *Di tích Hà Tây* do Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Hà Tây (cũ) xuất bản; *Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân xã Tân Lập (1945 - 2015)* do Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Lập xuất bản năm 2017; *Hồ sơ khoa học di tích đình chùa Hạ Hội* [9] do Ban quản lý di tích và danh thắng Hà Nội lập...

Mặc dù đã có một số bài viết, công trình nghiên cứu về di tích đình Hạ Hội, tuy nhiên, cho tới nay, công tác quản lý đình chùa Hạ Hội vẫn chưa có một chuyên khảo nào nghiên cứu, mặc dù di tích đã được Nhà nước xếp hạng là Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia từ năm 1991. Do đó, việc nghiên cứu đình chùa Hạ Hội dưới góc độ quản lý di sản văn hóa là việc làm cần thiết, có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ thực trạng công tác quản lý di tích tại di tích lịch sử - văn hóa đình chùa Hạ Hội, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý di sản văn hóa nói chung, về quản lý di tích lịch sử văn hóa nói riêng.
- Nghiên cứu tổng quan về di tích lịch sử - văn hóa đình chùa Hạ Hội.
- Nghiên cứu thực trạng công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội, từ đó đưa ra những đánh giá về công tác này.
- Dự báo những tác động của xã hội đối với công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: Không gian nghiên cứu của luận văn là cụm di tích đình chùa Hạ Hội, tại xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.
- Phạm vi thời gian: Nghiên cứu từ năm 2008 (khi Hà Nội mở rộng địa giới hành chính Thủ đô, Hà Tây sáp nhập về Hà Nội) cho đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp điền dã thực địa: Công tác điền dã được tiến hành từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 02 năm 2019. Để thu thập thông tin, ngoài việc

quan sát, quay phim, chụp ảnh, tác giả đã phỏng vấn 11 người, bao gồm: Đại diện chính quyền xã, ban văn hóa xã, các đại diện ban quản lý di tích đình chùa Hạ Hội, một số người dân địa phương,...

- Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu giúp thu thập những kết quả nghiên cứu của nhiều tác giả khác nhau, qua đó người viết kế thừa những thành quả nghiên cứu đó trong nghiên cứu của mình.

- Các thao tác của nghiên cứu khoa học nói chung như: Phân tích, tổng hợp, so sánh,...

6. Những đóng góp của luận văn

- Đề tài góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Hệ thống thực trạng công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội hiện nay.

- Cung cấp một số giải pháp mang tính ứng dụng trong quá trình quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn xã Tân Lập.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn kết cấu thành 03 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Những vấn đề chung và tổng quan về di tích đình chùa Hạ Hội

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội

Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VÀ TỔNG QUAN VỀ DI TÍCH ĐÌNH CHÙA HẠ HỘI

1.1. Những vấn đề chung về quản lý di tích lịch sử văn hóa

1.1.1. Một số khái niệm

1.1.1.1. Khái niệm Di sản văn hóa

Theo *Công ước về Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới* (1972) của UNESCO, di sản văn hóa được hiểu là các di tích, các tác phẩm kiến trúc, tác phẩm điêu khắc và hội họa, các yếu tố hay các cấu trúc có tính chất khảo cổ học, ký tự, nhà ở trong hang đá và các công trình có sự liên kết giữa nhiều đặc điểm, có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, nghệ thuật và khoa học.

Về việc xác định đâu là DSVH, điều 1 *Luật Di sản văn hóa* quy định: “Di sản văn hóa bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

1.1.1.2. Khái niệm Di tích lịch sử văn hóa

Luật Di sản văn hóa xác định: “Di tích lịch sử văn hoá là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học”. DTLSVH là một bộ phận của DSVH, chứa đựng các giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật và các giá trị văn hóa to lớn, là thành quả lao động sáng tạo của các thế hệ trước và được truyền lại cho các thế hệ sau. Di tích tồn tại dưới dạng vật chất cụ thể và đa dạng về loại hình. Ở Việt Nam, DTLSVH được xếp hạng theo ba cấp: Di tích cấp tỉnh; di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt. Di tích đình chùa Hạ Hội mà luận văn khảo sát là di tích quốc gia, có giá trị tiêu biểu của quốc gia về lịch sử, văn hóa và kiến trúc, nghệ thuật.

1.1.1.3. Khái niệm Quản lý văn hóa

“Quản lý nhà nước về văn hóa là sự quản lý của nhà nước đối với toàn bộ hoạt động văn hóa của quốc gia bằng quyền lực của Nhà nước thông qua Hiến pháp, pháp luật và cơ chế chính sách, nhằm đảm bảo sự phát triển của nền văn hóa dân tộc”. Nói cách khác: Quản lý nhà nước về văn hóa là sử dụng quyền của nhà nước để điều chỉnh các quan hệ xã hội và hành vi hoạt động của con người khi tham gia vào các lĩnh vực hoạt động văn hóa.

Nhà nước là người đại diện cho nhân dân trong việc QLVH, do đó nhiệm vụ của nhà nước là phải điều tiết hài hòa cơ cấu văn hóa, lợi ích văn hóa của các tầng lớp hưởng thụ văn hóa trong xã hội, giải quyết các yêu cầu phát triển và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của toàn xã hội trước sự vận động và phát triển không ngừng của xã hội về văn hóa.

1.1.1.4. Quản lý di tích lịch sử văn hóa

Vì DTLSVH là một bộ phận của DSVH, quản lý DTLSVH hướng đến mục tiêu bảo tồn và phát huy tốt nhất giá trị của di tích; đem lại lợi ích to lớn, nhiều mặt, lâu dài cho cộng đồng dân cư - chủ nhân của các di tích đó.

Có thể nói, công tác quản lý DTLSVH bao gồm hai nhóm hoạt động chính là: Bảo tồn di tích và phát huy giá trị di tích.

1.1.2. Cơ sở lý thuyết tiếp cận quản lý di tích lịch sử văn hóa

1.1.2.1. Lý thuyết Các bên liên quan trong quản lý di tích

Xuất hiện từ những năm 60 và được phát triển bởi R. Edward Freeman trong những năm 80 của thế kỷ XX, lý thuyết *Các bên liên quan* (Stakeholder Participation) trong quản lý kinh doanh đã dần ảnh hưởng tới lĩnh vực bảo tồn và quản lý di tích. Khái niệm các bên liên quan dùng để chỉ bất cứ cá nhân hay nhóm người nào có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi hành động của sự kiện, ví dụ như: chính quyền địa phương, cộng đồng địa phương, doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu, v.v. Trong QLDT, lý thuyết các bên liên quan nhấn mạnh đến mối quan tâm và lợi ích khác nhau của các bên trong quá trình tạo dựng quá trình quản lý và bảo vệ di tích. Việc phân tích các bên liên quan cho thấy sự ảnh hưởng, quyết định và nhu cầu của các bên ra sao.

1.1.2.2. Một số quan điểm về bảo tồn di tích

Quan điểm *bảo tồn nguyên gốc* yêu cầu bảo tồn di tích dựa trên nguyên tắc đảm bảo giữ nguyên trạng sự vốn có của di tích về kích thước, vị trí, màu sắc, kiểu dáng... không được làm biến dạng, thay đổi di tích.

Quan điểm *bảo tồn kế thừa* cho rằng bảo tồn di tích cần thực hiện trách nhiệm lịch sử ở một thời điểm và không gian nhất định. Khác với quan điểm bảo tồn nguyên gốc, quan điểm này cho phép sửa chữa, cải tạo di tích cho phù hợp với tình hình mới.

Với quan điểm *bảo tồn phát triển*, công tác bảo tồn di tích sẽ theo xu hướng: một mặt cần gìn giữ, bảo tồn các di tích tránh khỏi sự tàn phá của thời gian, thời tiết, con người, mặt khác cần đưa những giá trị di tích vào phục vụ đời sống của con người thực tại, phù hợp với bối cảnh đời sống xã hội.

1.2. Chính sách văn hóa với nhiệm vụ quản lý di tích

Ý thức tầm quan trọng của di tích lịch sử văn hóa, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến vấn đề QLDT. Có thể kể đến một số văn bản sau: Sắc lệnh số 65-SL 23/11/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quản lý di sản văn hóa. Ngày 28/6/1956, Trung ương Đảng ra thông tư số 38/TT-TW về việc bảo vệ di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh. Tiếp đó, ngày 3/7/1957, Thủ tướng Chính phủ ra thông tư số 954/TTg về việc bảo vệ di tích và danh lam thắng cảnh. Đến ngày 29/10/1957, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ký nghị định số 519/TTg về việc bảo vệ sử dụng DTLSVH và danh lam thắng cảnh. Đây là văn bản pháp lý cập nhật đầy đủ đến việc quản lý nhà nước đối với DTLSVH trong suốt hai thập kỷ chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Ngày 31/3/1984, Hội đồng Nhà

nước đã ban hành Pháp lệnh số 14-LCT/HĐNN về *bảo vệ và sử dụng DTLSVH và các danh lam thắng cảnh* xác định rõ biện pháp quản lý nhà nước đối với các di sản văn hóa, tập trung thống nhất quản lý, sử dụng DTLSVH và danh lam thắng cảnh trên phạm vi cả nước, đưa công tác kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng vào nề nếp. Pháp lệnh ra đời có ý nghĩa to lớn, là bước tiến về mặt pháp lý với mục đích làm cho công tác quản lý di sản văn hóa của dân tộc hoàn thiện hơn. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về *Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc* chỉ rõ: “Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hoá truyền thống (bác học và dân gian), văn hoá cách mạng, bao gồm cả văn hoá vật thể và phi vật thể”. Luật Di sản văn hóa 2001 được sửa đổi bổ sung một số điều luật năm 2009, tạo thành văn bản hợp nhất giữa Luật Di sản văn hóa năm 2001 và sửa đổi bổ sung một số điều Luật Di sản văn hóa năm 2009. Luật Di sản văn hóa điều chỉnh những vấn đề hoàn toàn mới, hoàn thiện nâng cao những vấn đề đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật trước đây phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế. Mới đây, ngày 25 tháng 12 năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định 166/2018/NĐ-CP quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Có thể thấy, những văn bản pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa qua từng thời kỳ lịch sử, cái sau có giá trị cao hơn cái trước, cho thấy tính nhất quán tạo động lực giúp cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, tôn vinh những di sản văn hóa của dân tộc.

1.3. Nội dung quản lý nhà nước về di tích

1.3.1. Vai trò của công tác quản lý đối với di tích lịch sử văn hóa

Như trên đã khẳng định, công tác quản lý đối với DSVH mang tính tất yếu và khách quan, do đó, các di tích nói chung, di tích lịch sử văn hóa đình chùa Hạ Hội nói riêng là một bộ phận của DSVH cho nên công tác quản lý đối với di tích này cũng mang tính tất yếu và khách quan.

Trong bối cảnh hiện nay, việc đề nâng cao hiệu quả hoạt động QLDT có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích này. Cũng như nhiều DTLSVH khác, di tích đình chùa Hạ Hội cần được tôn trọng và bảo vệ vì đây di sản quý báu do các thế hệ cha ông để lại, là tài sản vô giá của cộng đồng. Do đó, việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích là là biểu hiệu của tinh thần “uống nước nhớ nguồn”. Hơn nữa, di tích đình chùa Hạ Hội còn là tài nguyên du lịch không bao giờ cạn kiệt nếu chúng ta biết khai thác một cách khoa học. Việc bảo vệ, khai thác, sử dụng có hiệu quả những di tích có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục truyền thống, phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học, tham quan du lịch, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ và văn hóa của nhân dân. Đặc biệt, trong nền kinh tế thị trường hiện nay, các DTLSVH cần được quản

lý và định hướng để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đồng thời bảo tồn được giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc.

1.3.2. Nội dung cơ bản trong công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa

Những nội dung quản lý nhà nước về di sản văn hóa được quy định trong *Luật Di sản văn hóa* gồm 8 nội dung. Trên cơ sở những quy định này, luận văn xác định các hoạt động quản lý di tích đình chùa Hạ Hội bao gồm: Xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, dự án bảo tồn di tích; Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về di tích; Tổ chức các hoạt động nghiệp vụ bảo tồn và phát huy giá trị di tích; Thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học về di tích; Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo tồn và phát huy các giá trị di tích; Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích.

1.4. Khái quát về xã Tân Lập và di tích đình chùa Hạ Hội

1.4.1. Khái quát về xã Tân Lập

1.4.1.1. Địa lý, dân cư

Tân Lập là một trong 15 xã của huyện Đan Phượng. Xã Tân Lập nằm ở phía đông huyện Đan Phượng, cách trung tâm thành phố khoảng 15km. Tân Lập thuộc vùng đất cổ nằm trong châu thổ sông Hồng, được bao bọc bởi sông Hồng, sông Nhuệ và sông Đáy nên địa hình tương đối bằng phẳng. Xã có diện tích tự nhiên là 571,95 ha.

Tân Lập là một trong những xã đông dân nhất của huyện Đan Phượng. Tính đến tháng 12 năm 2015, dân số trên địa bàn xã là 17.161 người; nếu tính cả dân số của khu đô thị Tân Tây Đô thì dân số trên địa bàn xã ước khoảng 22.000 người. Xã Tân Lập hiện nay bao gồm 4 thôn: Hạ Hội, Đan Hội, Ngọc Kiệu và Hạnh Đàn, ngoài ra có 3 tổ dân phố tại khu đô thị Tân Tây Đô.

1.4.1.2. Lịch sử vùng đất

Về lịch sử, vùng đất và người Đan Phượng nói chung, Tân Lập nói riêng được hình thành từ sớm. Xa xưa, địa vực Tân Lập ngày nay có tên là Gối Hạ, thuộc vùng đất cổ có di chỉ khảo cổ Kim Ngọc, thuộc giai đoạn Phùng Nguyên - sơ kỳ thời đại đồng thau, có niên đại 3.500 - 4.500 năm. Từ thời cổ đại nơi đây đã có cư dân bản địa sinh sống. Vùng đất Gối Hạ thuộc Chu Diên, quận Giao Chỉ. Vào thời Trần, Gối Hạ thuộc huyện Đan Phượng, lộ Quốc Oai, là đất phong ấp của tướng quân Phạm Ngũ Lão.

Từ 1956 đến nay, xã Tân Lập cùng các xã của huyện Đan Phượng, đã trải qua nhiều lần thay đổi về địa bàn quản lý hành chính cấp tỉnh/thành phố: xã Tân Lập lần lượt thuộc về các tỉnh Hà Tây (từ tháng 4 năm 1965), tỉnh Hà Sơn Bình (từ tháng 12 năm 1975), tỉnh Hà Tây (từ tháng 8 năm 1991). Với lần thay đổi địa giới hành chính gần đây nhất (tháng 5 năm 2008), xã Tân Lập, huyện Đan Phượng thuộc thành phố Hà Nội.

Với truyền thống yêu nước, chính quyền và nhân dân xã Tân Lập đã có nhiều đóng góp trong công cuộc giải phóng dân tộc. Trong kháng chiến chống

Pháp, nhân dân Tân Lập đã xây dựng quê hương mình trở thành một căn cứ địa cách mạng. Tháng 10 năm 2005, Tân Lập được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

1.4.1.3. Tình hình kinh tế

Trong phát triển kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã Tân Lập nỗ lực tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư và tạo điều kiện để các doanh nghiệp hoạt động, giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương, tăng thu nhập. Đến cuối năm 2014, có 105 doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có trụ sở đăng ký hoạt động kinh doanh trên địa bàn xã. Tổng giá trị thu nhập từ công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 784 tỷ 443 triệu đồng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã đạt 18,8%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 22.619.000đ/năm. Số gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa là 88,68%, đạt 103,72% so với mục tiêu đề ra.

1.4.1.4. Đời sống văn hóa - xã hội

Tân Lập là vùng đất có truyền thống lịch sử lâu đời, nằm trong vùng văn hóa giàu bản sắc, vừa chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn minh sông Hồng, vừa mang đậm bản sắc văn hóa xứ Đoài. Trong gần nghìn năm Bắc thuộc, cư dân nơi đây cùng cộng đồng người Việt đã kiên cường chống âm mưu đồng hóa, giữ gìn bản sắc truyền thống, tâm hồn, cốt cách dân tộc.

Tân Lập có nhiều các công trình văn hóa tín ngưỡng tôn giáo, đình, chùa, lăng, miếu có kiến trúc khá đẹp với quy mô lớn. Mặc dù trải qua thời gian, với những biến thiên, thăng trầm của lịch sử, đến nay trên địa bàn xã Tân Lập còn hiện hữu 09 công trình văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo gồm 04 đình và 05 ngôi chùa. Các công trình này gắn với các giá trị văn hóa phi vật thể mang đậm tính lịch sử văn hóa truyền thống thể hiện đời sống văn hóa, tâm linh của người dân Tân Lập vô cùng phong phú và giàu chất nhân văn.

Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu chính đáng, là một phần quan trọng làm phong phú đời sống tâm linh của một bộ phận nhân dân. Đa số nhân dân có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, những người có công với làng với nước, tưởng nhớ các bậc tiền bối, thờ thần và Phật. Phật giáo đã từng phát triển mạnh, đến nay vẫn còn nhiều di tích minh chứng cho một thời phát triển hưng thịnh của Phật giáo trên địa bàn xã Tân Lập.

Đời sống văn hóa dân gian của nhân dân Tân Lập mang đậm truyền thống văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước đồng bằng sông Hồng. Nhiều câu chuyện dân gian, câu phương ngôn, ca dao, dân ca, tục ngữ, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, thể hiện niềm tự hào, tình yêu quê hương giàu đẹp, về phong tục tập quán, về đời sống và sản xuất, tình làng nghĩa xóm...

1.4.2. Tổng quan về di tích đình chùa Hạ Hội

1.4.2.1. Lịch sử hình thành

Với những dấu tích còn lưu lại đến ngày nay, có thể khẳng định đình làng Hạ Hội hiện nay mang phong cách kiến trúc đình làng thế kỷ XVIII, nhưng ngôi đình có thể được khởi dựng sớm hơn, vào thế kỷ XVII. Trải qua

thời gian dài tồn tại dưới tác động của thiên nhiên và con người, ngôi đình đã qua nhiều lần trùng tu và sửa chữa, nên kiến trúc hiện nay mang nặng phong cách kiến trúc thời Nguyễn. Trong những năm gần đây, đình làng Hạ Hội lại được nhân dân góp công tu bổ, sửa sang. Nhiều kiến trúc mới được xây dựng làm cho ngôi đình khang trang hơn. Năm 2000 xây tòa phượng đình với 2 tầng, 8 mái. Năm 2003, xây 2 nhà giải vũ 5 gian.

Chùa Hạ Hội còn gọi là chùa Hương Lâm, được xây dựng phía bên trái đình Hạ Hội và có chung khuôn viên với đình. Một số mảng chạm trổ còn lại bên trong chùa và hệ thống bia đá có niên đại Vĩnh Tự nguyên niên (1678), Long Đức nguyên niên (1732) đã cho thấy chùa được xây dựng vào khoảng thế kỷ XVII, XVIII. Dưới thời nhà Nguyễn, chùa đã được trùng tu, tôn tạo một số lần. Sư trụ trì chùa Hương Lâm hiện nay là Đại đức Thích Đạo Ngộ.

1.4.2.2. Nhân vật phụng thờ

Đình Hạ Hội thờ Thành hoàng Đinh Tuấn, là một vị tướng nhà Trần có công lớn trong công cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên - Mông.

Thân thế và sự nghiệp Thành hoàng Đinh Tuấn được chép trong Thần tích (bản sao) hiện còn lưu giữ tại đình Hạ Hội. Đinh Tuấn vốn là một thầy đồ dạy học trong vùng. Khi quân Nguyên - Mông xâm lược nước ta, Đinh Tuấn cùng học trò xếp bút nghiên tòng quân đánh giặc lập nhiều chiến công. Một lần bị giặc vây khốn, Đinh Tuấn đã nhảy xuống sông Bạch Hạc tự vẫn. Nhà vua nghĩ đến vị trung thần Đinh Tuấn, lệnh sắc cho dân xây dựng đền, miếu để tế lễ, lưu truyền hương khói cùng hưởng phúc lành với đất nước. Với chiến công và sự hy sinh anh dũng của mình, Tuấn Công được nhiều sắc phong của các đời vua Trần, Lê, Nguyễn... Hiện nay, cả 4 làng của xã Tân Lập đều thờ chung một Thành hoàng làng, nhằm ghi nhớ công ơn của các anh hùng tiền bối và giáo dục truyền thống cho các thế hệ sau.

1.4.2.3. Đặc điểm về địa thế, không gian cảnh quan

Đình chùa Hạ Hội nằm trên địa bàn xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, cách trung tâm Hà Nội khoảng 15km, cách UBND xã Tân Lập khoảng 500m. Đây là một cụm di tích gồm đình Hạ Hội và chùa Hạ Hội; hai di tích này nằm sát cạnh nhau trong cùng một quần thể, có chung những đặc điểm về địa thế cũng như không gian cảnh quan. Đình chùa Hạ Hội hiện nay không còn giữ được những cảnh quan sơn thủy hữu tình như khởi nguyên ban đầu, song với vị thế hiện tại, nơi tọa lạc của đình chùa vẫn là nơi đẹp nhất và cao nhất trong làng. Phía trước cụm di tích là một hồ bán nguyệt lớn, là nơi tụ thủy, là nơi tụ phúc cho cộng đồng. Đình chùa Hạ Hội quay mặt về hướng đông, là hướng mặt trời mọc, là hướng của sự sống, của sự trường tồn, cũng là hướng các thần thánh ngự trị. Hướng đông còn là hướng tiến, hướng mở đất, hướng phát triển của con người. Địa thế và không gian cảnh quan của đình chùa Hạ Hội hội tụ được các yếu tố vừa hợp phong thủy, vừa hợp quy luật không gian đối đãi của không gian. Với thế đất như vậy, đình chùa đã được

các thế hệ con cháu nối tiếp chu chỉnh, hoàn thiện dần, tạo nên không gian văn hóa đậm đặc, mang đậm tính thâm nghiêm, uy nghi, lại vừa thân thuộc gần gũi với cuộc sống làng xã xưa kia.

1.4.2.4. Vài nét về kiến trúc đình chùa Hạ Hội

Đình Hạ Hội

Cổng đình Hạ Hội được làm theo kiểu hai cột trụ; đỉnh cột có hình tháp đặt trên đầu vuông, thân cột khắc các câu đối chữ Hán. Cửa chính được giới hạn bằng hai cột trụ lớn. Gắn với hai bên cột trụ là tường xây cao 1,5m; bên trái nối với tam quan của chùa Hạ Hội. Qua nghi môn, đến một khoảng sân lớn lát gạch. Hai bên tả hữu là hai dãy nhà giải vũ. Nhà giải vũ được xây kiểu đầu hồi bit đốc 5 gian, rộng 3,2m và dài hơn 8m. Phương đình là tòa nhà khối vuông, 2 tầng 8 mái, kiến trúc xây dựng khá to và bề thế trước mặt tòa đại đình. Tòa Đại đình sừng sững với bộ mái tỏa rộng ra hai phía và kéo xuống thấp. Bên trong đại đình được chia thành 5 gian và 2 dĩ. Trong đại đình hiện có 8 bức hoành phi và rất nhiều các cặp câu đối được treo dọc các cột trụ. Bàn thờ đình Hạ Hội gồm hai nhang án bằng gỗ, một nhang án gỗ dạng chân cao, một nhang án dạng chân thấp.

Tại gian bên trái của đại đình còn có gian thờ các anh hùng liệt sỹ của thôn. Tại đình Hạ Hội cho tới nay còn lưu giữ được ba bộ kiệu thờ, trong đó có hai bộ là kiệu long đình, một bộ kiệu bát cống. Bộ đồ lễ bộ (hay gọi là đồ chấp kích) có 18 chiếc và chia thành hai bộ được đặt ở hai bên gian thờ. Tại đình hiện nay có tấm bia đá niên đại Long Đức nguyên niên (năm 1733).

Chùa Hạ Hội

Tam quan chùa Hạ Hội được xây bằng gạch nối với cổng đình, và trên cổng chùa có đề thời gian trùng tu là ngày 02 tháng 02 năm 2011. Mặt bằng kiến trúc gồm có tiền đường, thượng điện, hậu đường, nhà tầng và nhà giảng pháp. Tiền đường rộng 3 gian 2 chái, xây kiểu bit đốc tay ngai trụ biểu, bộ mái cong dựa trên 16 cột gỗ. Thượng điện 3 gian dọc nối với tiền đường thành hình chuôi vồ, gồm 4 vì kèo với 8 cột gỗ, đốc không có vì kèo mà gôilên tường. Hai bên thượng điện có hành lang, dọc hành lang có trụ đỡ mái. Trước đây, chùa Hạ Hội còn có nhà thờ Mẫu. Tuy nhiên, khoảng chục năm trở lại đây, do nhiều nguyên nhân, nhà thờ Mẫu đã bị dỡ bỏ phần mái che. Hai bên hông tiền đường có hai cổng dẫn lối ra đằng sau, đến nhà giảng pháp. Nhà giảng pháp mới được xây dựng phía sau hậu cung. Đây là một công trình lớn, ba tầng, mái cong, phỏng theo kiểu dáng đình chùa truyền thống, nhưng sử dụng chủ yếu các vật liệu mới và kiến trúc không quá cầu kỳ. Nhà giảng pháp hiện là nơi diễn ra các buổi giảng pháp hàng tuần và cũng là nơi nghỉ của của sư mỗi khi về chùa.

1.4.2.5. Giá trị lịch sử văn hóa của đình chùa Hạ Hội

Qua những phân tích về lịch sử hình thành di tích, nhân vật được phụng thờ, đặc điểm kiến trúc - nghệ thuật, có thể thấy rằng, di tích đình chùa Hạ

Hội đã thỏa mãn các tiêu chí của một di tích lịch sử - văn hóa mang tầm quốc gia. Thứ nhất, đình chùa Hạ Hội cùng với truyền thuyết liên quan đến Thành hoàng Đinh Tuấn đã tái hiện lại một giai đoạn lịch sử tiêu biểu trong công cuộc dựng nước và giữ nước của dân tộc (chống quân Mông - Nguyên xâm lược), cho thấy thân thể và sự nghiệp lớn lao của các vị anh hùng mà tiêu biểu ở đây là Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn và Quân Giới Tam Quân Đinh Tuấn. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đình Hạ Hội từng là nơi đóng quân của một bộ phận Trung đoàn Thủ đô. Hiện nay đình chùa Hạ Hội còn lưu lại bản bản sắc phong cho Thành hoàng Đinh Tuấn có niên hiệu Đức Long thứ 5 đời vua Lê Thần Tông (tức năm 1633) và hệ thống bia đá có niên đại Vĩnh Tự nguyên niên (1678), Long Đức nguyên niên (1732). Đình chùa Hạ Hội có giá trị tiêu biểu về kiến trúc, nghệ thuật của một giai đoạn lịch sử. Một số mảng chạm trở còn lại bên trong di tích là minh chứng tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật đình chùa Việt Nam trong thế kỷ XVII, XVIII. Đình chùa Hạ Hội còn là nơi bảo lưu những giá trị văn hóa tiêu biểu của người Việt như lễ hội, tín ngưỡng, các hình thức diễn xướng, các trò chơi dân gian,...

Tiểu kết

Chương 1 trình bày những cơ sở lý luận về quản lý văn hóa và quản lý di sản văn hóa. Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn đề cao vai trò của văn hóa trong lịch sử phát triển của dân tộc và đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị di tích. Xã Tân Lập có truyền thống lịch sử - văn hóa lâu đời với nhiều di tích phản ánh bề dày văn hóa của địa phương, trong đó cụm di tích đình chùa Hạ Hội là công trình duy nhất của xã Tân Lập được công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa quốc gia năm 1991. Đình chùa Hạ Hội là một quần thể gồm hai di tích là đình Hạ Hội và chùa Hạ Hội. Cả hai di tích đều có lịch sử lâu đời, có giá trị lớn về lịch sử, văn hóa và kiến trúc nghệ thuật, là biểu tượng cho đời sống văn hóa - tín ngưỡng của người dân nơi đây.

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH ĐÌNH CHÙA HẠ HỘI

2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý di tích

2.1.1. Ủy ban nhân dân các cấp

UBND thành phố Hà Nội có trách nhiệm tiến hành chỉ đạo các hoạt động về quản lý DSVH như: xây dựng quy hoạch; lập kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di tích; kiểm kê, nghiên cứu đối với di tích và toàn bộ cổ vật của di tích; chỉ đạo và cấp phép cho các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di tích, tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm pháp luật về di tích...

UBND cấp quận/huyện, thị xã chịu trách nhiệm quản lý, xây dựng và tổ chức thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc

gia trong địa bàn quản lý; Các UBND cấp xã, phường có trách nhiệm thành lập BQL di tích cấp xã để quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia tại địa phương.

2.1.2. Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội

Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao trong quản lý di tích lịch sử văn hóa được quy định rõ trong *Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội* với 7 nội dung về quản lý nhà nước đối với di tích trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Với chức năng thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích, danh thắng trên địa bàn thành phố Hà Nội, *Ban quản lý di tích và danh thắng Hà Nội* có những nhiệm vụ sau: Trình Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động dài hạn hàng năm của Ban và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; Trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị những di tích lịch sử văn hóa, cách mạng do UBND Thành phố giao cho Sở Văn hóa và Thể thao quản lý; Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các dự án tu bổ, tôn tạo các di tích trực tiếp quản lý; Hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa theo Luật Di sản văn hóa cho cơ sở; Đề xuất giải quyết các khiếu nại về việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của các di tích danh thắng theo thẩm quyền; Tổ chức các hội đồng nghiên cứu khoa học, sưu tầm, lưu trữ tư liệu, kiểm kê, đánh giá, phân tích di tích, danh thắng của Hà Nội... Trưởng ban Ban quản lý di tích - danh thắng Hà Nội hiện nay là ông Nguyễn Doãn Văn, được bổ nhiệm ngày 30 tháng 7 năm 2018.

2.1.3. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đan Phượng

Phòng VH TT là cơ quan tham mưu giúp UBND huyện Đan Phượng về lĩnh vực quản lý DTLSVH nói riêng, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra hướng dẫn về chuyên môn của Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội. Có thể nói, nhiệm vụ QLDT là nhiệm vụ chung của các phòng VH TT - đơn vị quản lý nhà nước về văn hóa ở cấp huyện. Cơ cấu tổ chức của Phòng VH TT huyện Đan Phượng hiện nay gồm có một Trưởng phòng là ông Nguyễn Công Khương, 3 Phó trưởng phòng và các cán bộ chuyên trách.

2.1.4. Ban quản lý di tích tại địa phương

BQLDT xã Tân Lập là đơn vị trực thuộc UBND xã, có vai trò trực tiếp giúp UBND xã thực hiện hoạt động quản lý các DTLSVH trên địa bàn xã với các nội dung sau: Lập kế hoạch và dự trù kinh phí, thực hiện việc tu bổ các DTLSVH theo chỉ đạo của UBND huyện. Triển khai, bảo vệ, giữ gìn các DTLSVH trên địa bàn xã. Tổ chức tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân địa phương trong việc bảo vệ và sử dụng DTLSVH. Tổ chức các dịch vụ bảo vệ cần thiết trong việc sử dụng các DTLSVH. Ngăn chặn và xử lý các hoạt động mê tín dị đoan theo thẩm quyền. Thường xuyên kiểm tra các hoạt động

bảo vệ di tích của các tiểu ban quản lý di tích tại cơ sở để kịp thời hướng dẫn, hạn chế sai phạm trong công tác quản lý di tích tại xã...

Về cơ cấu tổ chức, BQLDT xã Tân Lập hiện có 12 người, trong đó: đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách văn hóa - xã hội làm trưởng ban; đồng chí Trưởng ban Văn hóa thông tin xã là phó ban thường trực; các thành viên còn lại là đại diện (thường là trưởng) các bộ phận khác như công an xã, tư pháp, địa chính, mặt trận tổ quốc, đại diện các đoàn thể... Về trình độ chuyên môn, các thành viên trong BQLDT xã Tân Lập đều có trình độ chuyên môn đào tạo từ cao đẳng, đại học. Các thành viên trong BQLDT đều là cán bộ kiêm nhiệm, chứ không có cán bộ chuyên trách.

2.1.5. Tiểu ban quản lý di tích đình chùa Hạ Hội

Cụm di tích đình chùa Hạ Hội nằm trên địa bàn thôn Hạ Hội, dưới sự quản lý của Tiểu ban quản lý di tích đình chùa Hạ Hội, có trách nhiệm trông nom, bảo vệ, giữ gìn di tích theo đúng quy định của Luật Di sản văn hóa, thực hiện hướng dẫn tham quan, công đức, đóng góp tu sửa, đèn nhang trong di tích theo đúng quy định các văn bản quy chế đã ban hành. Kiểm tra kịp thời, phối hợp với các cơ quan ngăn ngừa các hành vi phá hoại, mục đích cá nhân hành nghề sai trái ở di tích và trái với quy định của pháp luật Nhà nước, như đánh bạc, hút sách, hoạt động mê tín dị đoan trong mùa lễ hội,...

Ban quản lý di tích đình chùa Hạ Hội hiện có 13 người, gồm: một trưởng ban, một phó ban còn lại là các ủy viên. Trưởng ban hiện nay là ông Nguyễn Văn Chung. Các thành viên khác trong tiểu ban gồm có: sư trụ trì chùa Hạ Hội, các cụm trưởng cụm dân cư, đại diện các đoàn thể như hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh,... và một số người có uy tín trong làng. Những người đứng đầu trong BQLDT đình chùa Hạ Hội được người dân địa phương đánh giá là có tâm huyết, có uy tín và năng động trong công tác quản lý di tích, đặc biệt là khả năng huy động kinh phí xã hội hóa cho công tác bảo tồn, trùng tu di tích.

2.2. Các hoạt động quản lý di tích đình chùa Hạ Hội

2.2.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về di tích

Việc tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị DTLSVH của UBND xã Tân Lập được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Việc tuyên truyền được thực hiện chủ yếu thông qua hệ thống đài phát thanh, nhất là vào các ngày DSVH 23/11, dịp lễ hội, lễ lệ của đình, chùa hoặc mỗi khi có văn bản chỉ đạo mới của cấp trên liên quan đến di tích. Bên cạnh hệ thống loa truyền thanh, công tác tuyên truyền được triển khai thông qua các cuộc họp dân, qua sinh hoạt của Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, hội Phụ nữ, hội Người Cao tuổi, hội Nông dân;... Với những nội dung quan trọng, Phòng VHNT thiết kế các tờ rơi, tờ gấp để phát đến tay người dân trong những cuộc họp. Ngoài ra, BQLDT xã Tân Lập còn tổ chức được các buổi nói chuyện, sinh hoạt tập thể, các chương trình văn nghệ, mở các cuộc vận động tuyên

truyền, quán triệt pháp luật về bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, giới thiệu về lịch sử, giá trị của di tích ở địa phương.

Những hình thức tuyên truyền trên đã có tác dụng lớn đối với các tầng lớp nhân dân. Phần lớn các hộ dân ở Hạ Hội đều xác định được rằng các di tích lịch sử văn hóa nói chung, đình chùa Hạ Hội nói riêng là một bộ phận quan trọng của DSVH quốc gia và Nhà nước thống nhất quản lý, nhân dân cần gìn giữ để phục vụ cho sự phát triển của Thủ đô.

2.2.2. Tổ chức các hoạt động nghiệp vụ bảo tồn và phát huy giá trị di tích

2.2.2.1. Công tác kiểm kê, phân loại giá trị hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

Trước khi cụm di tích được công nhận là di tích lịch sử văn hóa quốc gia, công tác kiểm kê, phân loại giá trị hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật đã được tiến hành tổng thể và quy mô. Hiện nay, di tích cũng như các di vật, cổ vật tại đình chùa Hạ Hội được giao cho tiểu BQLDT, mà trực tiếp là cụ từ, thủ nhang. Công tác bảo vệ di tích, nhất là các di vật, cổ vật trong di tích được ban quản lý di tích rất quan tâm. Được biết, đình chùa chỉ mở cửa trong khoảng thời gian thực hiện các nghi lễ, hoặc khi có người của BQLDT đến làm việc, còn thường thì đều đóng cửa. Về biện pháp bảo vệ, chủ yếu là trông nom, lau chùi cho các di vật, cổ vật.

2.2.2.2. Công tác tu bổ, tôn tạo

Theo thời gian, dưới tác động của khí hậu, nấm mốc, côn trùng và cả con người, các di tích không tránh khỏi sự xuống cấp, hư hại... vì thế công tác tu bổ, tôn tạo di tích là điều tất yếu. Di tích đình chùa Hạ Hội được bảo tồn khá tốt, tuy nhiên một số cấu kiện đã và đang bị xuống cấp.

Trong bối cảnh di tích cấp quốc gia đình chùa Hạ Hội bị xuống cấp, UBND xã Tân Lập đã có nhiều biện pháp bảo vệ, tu bổ, tôn tạo di tích. Mặc dù yêu cầu giữ nguyên trạng di tích rất được đề cao, nhưng với tinh thần trách nhiệm, BQLDT đã có nhiều hoạt động sửa chữa, tôn tạo di tích trong những điều kiện nhất định, theo thẩm quyền được cho phép. Để bảo tồn di tích, trong thời gian qua, BQLDT đã có những biện pháp gia cố hoặc thay thế các cấu kiện bị mối mọt, nhất là các cột chịu lực. Được biết, những sửa chữa nhỏ này đều do tiểu BQLDT của thôn tự làm với kinh phí hạn chế, cho nên về hình thức ít nhiều có phần “lệch tông” so với bản gốc. Đầu năm 2019, tiểu BQLDT đã cho xây dựng tường rào tại khu bên phải đình. Vào năm 2017, BQLDT đình chùa Hạ Hội đã lập một gian thờ các anh hùng liệt sĩ của thôn trong chính tòa đại đình. Một sự kiện liên quan đến việc tu bổ, tôn tạo di tích đáng chú ý nhất gần đây đó là công trình nhà giảng pháp. Năm 2018, công trình nhà giảng pháp (danh nghĩa là nhà đa năng) được khánh thành Đây là công trình được xây mới hoàn toàn.

2.2.2.3. Công tác phát huy giá trị tại khu di tích

Cùng với những hoạt động kiểm kê, bảo quản, tu bổ di tích, những hoạt động phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa cũng được tiến hành. Phát huy giá trị di tích là sử dụng có hiệu quả các giá trị của di tích vào việc giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa, thẩm mỹ; sử dụng di tích như một nguồn lực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên cơ sở đó tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng về nâng cao ý thức trách nhiệm đối với việc bảo vệ DSVH của địa phương.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, việc phát huy giá trị của di tích đình chùa Hạ Hội được tổ chức chưa có quy mô theo kế hoạch thống nhất. Nguyên nhân là do số lượng cán bộ phụ trách hoạt động này còn mỏng, BQL địa phương phần lớn là kiêm nhiệm nên chưa được đào tạo đúng chuyên môn, còn BQL trực tiếp tại các di tích chủ yếu là các cụ cao niên dù có lòng nhiệt huyết nhưng kiến thức về QLDT chưa sâu. Mặt khác, có thể thấy nhu cầu của người dân khi đến với các di tích phần lớn là vấn đề tâm linh, cầu lễ, không có nhu cầu tìm hiểu về giá trị nội dung lịch sử của di tích. Việc tìm hiểu, nghiên cứu và đến tham quan di tích là do nhu cầu của công chúng, tuy nhiên không phải ai cũng có điều kiện đến di tích. Do vậy việc giới thiệu, quảng bá di tích bằng các nguồn thông tin đại chúng là điều rất cần thiết nhất là trong điều kiện hiện nay khi mà công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ là một điều hết sức cần thiết.

2.2.3. Xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, dự án bảo tồn di tích

Đình chùa Hạ Hội được coi là “Bảo tàng” đặc biệt, nơi lưu giữ những giá trị vật thể và phi vật thể của vùng đất và con người Hạ Hội. Do đó, việc xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích được các ban ngành, đặc biệt là BQLDT rất quan tâm. Hàng năm, BQLDT xã Tân Lập đều xây dựng các kế hoạch về bảo vệ, trông nom, bảo quản di tích, kế hoạch sửa chữa nhỏ, kế hoạch việc tổ chức các hoạt động văn hóa trong khuôn viên di tích,...

Hàng tháng, hàng quý hoặc khi có việc quan trọng, BQLDT xã Tân Lập đều tổ chức họp ban để phổ biến các nhiệm vụ mới và lắng nghe ý kiến cũng như những đề xuất của các tiểu ban về những vấn đề phát sinh liên quan đến di tích, về công tác tu bổ, tôn tạo và hoạt động của di tích. Từ những vấn đề thực tiễn đặt ra, các thành viên BQL sẽ thảo luận và từ đó đề ra những kế hoạch cụ thể cho từng nhiệm vụ, vấn đề. Sau khi được các thành viên ban quản lý nhất trí, bản kế hoạch sẽ được trình lên UBND xã xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Quang Đông - thành viên tiểu BQLDT cho biết, Thành phố Hà Nội đang có chủ trương cải tạo hồ bán nguyệt ở trước công di tích. Đây là công trình lớn, được thành phố đầu tư kinh phí. Hiện các bên liên quan đã lên mô hình và xây dựng dự án để công trình sớm được triển khai. Sau khi được cải tạo, hồ nước này không phải của riêng thôn Hạ Hội hay của riêng di tích đình chùa Hạ Hội mà là cảnh quan chung của xã. Tuy nhiên, việc cải tạo hồ vẫn trong quá trình dự thảo chứ chưa có dự án chính thức được phê duyệt.

2.2.4. Các hoạt động nghiên cứu khoa học về di tích

Mặc dù đã có hồ sơ di tích về cơ bản đã thống kê được các hiện vật, di vật, đồ thờ tự, các cổ vật quý hiếm. Xác định đúng tên gọi phù hợp với nội dung, đặc điểm để có phương án bảo vệ, sử dụng di tích một cách có hiệu quả. Tuy nhiên trong quá trình khảo sát và nghiên cứu điền dã tại đây, tác giả nhận thấy việc quy hoạch chống lấn chiếm vẫn chưa đảm bảo so với diện tích thực vốn có của di tích, một số diện tích của ngôi đình chùa bị lấn chiếm vẫn chưa đảm bảo so với diện tích thực vốn có của đình chùa, nhiều hộ dân đã tự coi nói mở rộng diện tích sử dụng nhà mình sang diện tích của hồ.

Xác định được tầm quan trọng của di tích đình chùa Hạ Hội, Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội đã chủ động phối hợp với các cấp, các ngành trong việc triển khai, tổ chức công tác khảo sát, nghiên cứu điều tra thực tế tại di tích, bởi đây là di tích nằm trong di tích trọng điểm của thành phố xếp hạng cấp Quốc gia.

Về phía BQLDT ở cơ sở, theo quan sát thực tiễn của chúng tôi, dù rất quan tâm đến việc bảo vệ di tích, tránh người lạ xâm nhập, nhưng BQLDT của xã Tân Lập cũng như tiểu BQLDT thôn Hạ Hội rất đề cao các hoạt động nghiên cứu khoa học về di tích, luôn sẵn sàng cung cấp thông tin và giúp đỡ những người muốn nghiên cứu về di tích. Chính vì thế, mặc dù di tích lịch sử văn hóa đình chùa Hạ Hội chưa có nhiều các hội thảo khoa học, nghiên cứu khoa học, các nhà nghiên cứu chuyên sâu về lịch sử, văn hóa, nhưng nơi đây đã thu hút một lượng đáng kể khách thập phương tới tham quan, nhiều đoàn sinh viên chọn nơi đây làm điểm nghiên cứu, một số vị khách nước ngoài cũng đến chiêm bái.

2.2.5. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo tồn và phát huy các giá trị di tích

Các nguồn lực để bảo tồn và phát huy các giá trị di tích cơ bản bao gồm nguồn lực về con người, nguồn lực tài chính, ở đây chúng tôi chủ yếu đề cập đến nguồn lực tài chính.

Trong hoạt động bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích đình chùa Hạ Hội hiện nay, BQLDT xã Tân Lập và thôn Hạ Hội sử dụng cả ba nguồn tài chính: Ngân sách nhà nước; Các khoản thu từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa; Tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. Với những hạng mục công trình cần nguồn kinh phí lớn, BQLDT xã đã lên kế hoạch và đề xuất với các cơ quan cấp trên để được cấp kinh phí. Với những hạng mục sửa chữa nhỏ thì sử dụng nguồn tiền công đức của đình, chùa để triển khai. Có thể nói, trừ việc đại tu khu di tích cần có sự giúp đỡ của ngân sách nhà nước, còn lại chính quyền và người dân nơi đây đều cố gắng huy động và sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa, tức là nguồn kinh phí có được từ sự đóng góp của người dân cũng như các tầng lớp xã hội.

Cách thức vận động quyền góp chủ yếu là tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của thôn. Ngoài ra, ban quản lý còn vận động nhân dân thông qua các cuộc họp thôn. Cùng với đó, một ban thủ quỹ sẽ được thành lập để nhận tiền công đức. Tất cả danh tính nhà hảo tâm và số tiền công đức không chỉ được ghi vào sổ mà còn được viết trên một tấm bảng trắng. Cuối mỗi ngày, số tiền quyền góp sẽ được tổng kết và giao cho thủ quỹ - cũng là một thành viên trong tiểu BQLDT thôn nắm giữ. Công tác thu chi đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng và hàng năm đều phải báo cáo với BQLDT của xã.

Ngoài nguồn tài chính mà tiểu ban quản lý di tích quyền góp được, việc huy động xã hội hóa cho việc tu bổ, tôn tạo di tích còn đến từ một nguồn khác rất quan trọng đó là nguồn kinh phí do sự trợ trì của Hạ Hội vận động từ các nơi.

Bên cạnh việc công đức bằng tiền, người dân còn đóng góp cho việc xây dựng, tu sửa di tích thông qua hiện vật, chủ yếu là vật liệu xây dựng như: gạch, ngói, xi măng, sắt thép,...

Về việc quản lý các nguồn thu: Những nguồn thu của chùa do sự trợ trì quản lý, còn nguồn thu của đình được giao cho BQLDT thôn Hạ Hội quản lý, sau đó đầu tư trở lại chi cho các hoạt động tổ chức lễ hội và việc tu bổ di tích.

2.2.6. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích

Từ năm 2010 đến nay, Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội, BQL di tích và danh thắng đã xây dựng kế hoạch thanh tra kiểm tra hàng năm với các vấn đề có liên quan đến chấp hành pháp luật về bảo vệ, phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa như: tu bổ, tôn tạo di tích, bảo vệ di vật, cổ vật trong di tích, lấn chiếm đất đai của di tích, nạn mê tín dị đoan trong lễ hội và các biểu hiện khác nhau không đúng với quy chế tổ chức lễ hội năm 2001; Theo dõi, tiếp nhận thông tin phản ánh từ nhân dân về những vi phạm có liên quan đến việc quản lý di tích để có biện pháp kịp thời hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết, xử lý theo pháp luật. Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao đã phối hợp với các đơn vị có liên quan như BQL di tích và danh thắng, thanh tra của UBND Thành phố, Sở Công an, Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ban Tuyên giáo Thành phố,... để tổ chức kiểm tra theo định kỳ và xử lý đơn thư khiếu nại các vụ vi phạm liên quan đến di tích.

Ở khu di tích đình chùa Hạ Hội hiện nay có một vấn đề nổi cộm đó là hồ ban nguyệt thuộc di tích đình chùa Hạ Hội hiện có hàng trăm mét vuông diện tích hồ bị một số hộ gia đình lấn chiếm, san lấp và biến thành đất thổ cư, từ đó xây dựng các công trình. Tình trạng này kéo dài hàng chục năm qua khiến cư dân quanh vùng bức xúc, BQLDT đã gửi đơn khiếu nại tới các cơ quan chức năng nhưng vẫn chưa được giải quyết.

2.3. Đánh giá những thành tựu, hạn chế trong công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội

2.3.1. Những thành tựu và nguyên nhân

Trong những năm gần đây, hoạt động quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị DTLSVH đình chùa Hạ Hội đã có những bước tiến trong công tác quản lý nhà nước về DTLSVH.

Việc phân cấp bộ máy tổ chức QLDT đã đạt được hiệu quả nhất định trong việc tăng cường quyền hạn, trách nhiệm cho cơ sở, vừa đảm bảo sự quản lý tập trung, thống nhất và thông suốt của chính quyền Thành phố. Những thành viên trong BQLDT, nhất là tiểu BQLDT thôn Hạ Hội đều là những người tâm huyết, hết lòng với di tích. Giữa BQLDT với sự trụ trì chùa Hạ Hội cũng có sự gắn bó và phối hợp tốt, điều đó giúp cho công tác quản lý đình và chùa được thống nhất và hiệu quả.

Các cơ quan QLDT đã thường xuyên tổ chức các lớp tuyên truyền về các văn bản luật, dưới luật về DSVH, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ các phòng VH TT, Ban Văn hóa xã/phường, BQL các di tích và có phối kết hợp để kiểm tra, nắm bắt tình hình quản lý các di tích, lễ hội diễn ra trên địa bàn Thành phố. Lễ hội đình làng Hạ Hội hàng năm diễn ra nhiều hoạt động sôi nổi nhưng vẫn đảm bảo sự trang nghiêm, an toàn, phù hợp quy định của UBND Thành phố về thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội.

Công tác bảo vệ di tích được thực hiện rất tốt ngay trong ngày bình thường cho đến các ngày lễ ngày rằm, ngày mùng một, và những năm tổ chức lễ hội lớn di tích chưa bao giờ bị mất cắp các di vật, cổ vật, các hiện vật quý giá.

BQLDT đã phát huy tốt vai trò của cộng đồng trong bảo vệ, tu bổ, tôn tạo di tích. Trong quản lý di tích, ban quản lý di tích các cấp đã thu hút, huy động được một lượng lớn người dân trên địa bàn tham gia vào hoạt động quản lý. Ngoài việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ ngân sách của nhà nước cấp cho việc trùng tu, tu bổ, tôn tạo di tích, BQLDT đã huy động các nguồn kinh phí từ cộng đồng tham gia vào việc tu bổ, tôn tạo di tích với phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về di tích, giải quyết đơn thư khiếu nại, tranh chấp di tích, di vật tại địa phương bước đầu đã giải tỏa được bức xúc của người dân. Bên cạnh đó đã có những hình thức khen thưởng, biểu dương các cá nhân, tập thể có thành tích trong bảo vệ, phát huy giá trị DSVH, tạo động lực giúp người dân gắn bó với di tích.

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù chính quyền và nhân dân xã Tân Lập, thôn Hạ Hội đã có nhiều nỗ lực trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích của địa phương, nhưng do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, công tác QLDT đình chùa Hạ Hội vẫn còn những khó khăn, bất cập.

Cũng như nhiều di tích cấp quốc gia khác trong cả nước, di tích đình chùa Hạ Hội đã tồn tại hàng trăm năm, trải qua nhiều biến thiên của khí hậu

và lịch sử, vật liệu xây dựng biến đổi dẫn đến sự xuống cấp của di tích. Trong khi tình trạng xuống cấp của nhiều hạng mục di tích vẫn đang diễn ra, thì việc thực hiện chương trình đầu tư chống xuống cấp hàng năm, xây dựng và thực hiện các dự án tu bổ, tôn tạo di tích còn thiếu tính lâu dài; kế hoạch mang tính nhỏ lẻ, kinh phí đầu tư chưa xứng với quy mô và giá trị của di tích. Thời gian thực hiện các thủ tục thỏa thuận, thẩm định, phê duyệt việc tu bổ các di tích phải qua nhiều bước, kéo dài.

Nhận thức về di sản văn hóa và việc bảo vệ di sản văn hóa vẫn chưa thực sự sâu sắc trong cộng đồng dân cư, thậm chí trong cả một số tổ chức, cá nhân được giao trông coi bảo vệ di tích nên vẫn để xảy ra tình trạng vi phạm, xâm hại di tích chưa được phát hiện kịp thời hay ngăn chặn.

Công tác kiểm kê di tích, cắm mốc giới các khu vực di tích trên thực địa, lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích, lập quy hoạch khảo cổ, quy hoạch tổng thể và công bố danh mục di tích để bảo vệ theo quy định của Luật Di sản văn hóa thực hiện còn chậm do chưa có kế hoạch và lộ trình cụ thể.

Công tác bảo vệ cảnh quan di tích còn một số hạn chế.

Việc tổ chức khai thác phát huy giá trị của di tích chưa có định hướng và biện pháp, kế hoạch cụ thể. Các BQLDT đình chùa Hạ Hội hầu như chưa có kế hoạch hay biện pháp thu hút người dân đến với di tích. Việc khai thác giá trị của di tích trong phát triển kinh tế của địa phương chưa được chú ý.

Việc huy động nguồn lực từ cộng đồng để tu bổ, tôn tạo di tích tạo điều kiện cho người dân được quyền thể hiện vai trò làm chủ của họ đối với các DSVH. Tuy nhiên, tâm lý người dân hay thích làm mới cho di tích của địa phương mình nên đã “hiện đại hóa” di tích bằng bê tông cốt thép,... Điều này làm ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị của di tích đây là hệ quả của sự nhận thức về bảo tồn di tích còn nhiều hạn chế, và các cơ quan QLDT chưa làm tốt vai trò kiểm tra, giám sát.

Tiểu kết

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý di tích bao gồm cơ quan quản lý hành chính là UBND các cấp và cơ quan quản lý chuyên môn là Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội, Phòng VHTT huyện Đan Phượng, BQLDT xã Tân Lập và tiểu BQLDT đình chùa Hạ Hội.

Những kết quả của công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội thể hiện qua việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch, dự án bảo tồn di tích; qua việc tổ chức tuyên truyền truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý di tích; tổ chức các hoạt động nghiệp vụ như kiểm kê, phân loại hiện vật, tu bổ, tôn tạo các hạng mục xuống cấp, phát huy giá trị di tích; thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học về di tích; huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị di tích; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích. Qua nghiên cứu, tác giả thấy rằng, công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội đã

đạt được nhiều thành tựu, tuy nhiên, việc tu bổ di tích đôi khi mang tính tự phát; việc xâm phạm không gian di tích đã xảy ra nhưng chưa được xử lý kịp thời; việc tổ chức khai thác giá trị của di tích chưa có định hướng; nhận thức của cộng đồng trong quản lý, bảo vệ di tích cũng thể hiện nhiều bất cập làm ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị của di tích cũng như vai trò quản lý của chính quyền địa phương.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH ĐÌNH CHÙA HẠ HỘI

3.1. Căn cứ đề xuất giải pháp

3.1.1. Dự báo những ảnh hưởng của xã hội đối với công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội

Đan Phượng có tốc độ đô thị hóa, hạ tầng cơ sở phát triển nhanh và có nhiều tiềm năng phát triển, hướng đến xây dựng đề án phát triển huyện thành quận năm 2020. Những hệ quả phức tạp của đô thị hóa là diện tích nông nghiệp bị thu hẹp dần, dân nhập cư tự do tăng lên, thu nhập biến đổi đưa đến sự phân tầng xã hội mới, lối sống thay đổi, phong cách hưởng thụ văn hóa hiện đại, đã có tác động mạnh, làm biến đổi văn hóa truyền thống của con người nơi đây.

Với chuyển động đô thị hóa, những biểu tượng truyền thống đang biến dạng, diện tích của các di tích đình, chùa ngày càng bị thu hẹp (nhất là những nơi tiếp giáp với nội thành). Kiến trúc của đình, chùa cũng bị xâm phạm cả về kiểu dáng lẫn về cảnh quan. Hiện tượng bê tông hóa, sự thay đổi kiểu dáng qua những lần sửa chữa, sự thu hẹp diện tích làm kiến trúc đình của thành phố ngày càng pha tạp, xa dần sự thống nhất và cổ kính.

Sự chuyển dịch kinh tế nông nghiệp - phi nông nghiệp làm mất đi vị trí quan trọng của ngôi đình. Con người không còn gắn bó với ngôi đình nữa, nhất các cư dân vùng nội đô, nơi mà những ngôi đình ít ỏi còn sót lại, nằm nhỏ bé bên cạnh các ngôi nhà cao tầng lộng lẫy của thời kỳ đô thị hóa. Ở một số nơi, đình thực sự chỉ là một “di tích”, tức đơn thuần là một cổ vật đòi trước để lại. Trong những năm gần đây, khi đời sống xã hội ngày càng được nâng cao, cuộc sống càng hiện đại, người ta đang được chứng kiến một sự bùng nổ mạnh mẽ của Phật giáo trong đời sống của người dân, đặc biệt là người dân thành thị. Với sự công đức của Phật tử, rất nhiều chùa chiền mới được xây dựng, nhiều chùa cũ được mở rộng, xây mới hoặc được cải tạo mới. Tuy nhiên điều đó đặt ra nhiều thách thức cho việc bảo tồn các ngôi chùa cổ có lịch sử lâu đời.

Bên cạnh đó, việc phát triển kinh tế xã hội, kinh tế thị trường cũng dẫn đến sự thương mại hóa, thị trường hóa lễ hội của nhiều di tích. Nhiều hủ tục, mê tín dị đoan ở các di tích xuất hiện trở lại như rút quẻ, bói toán, xem tướng số tử vi... đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an ninh, cảnh quan môi

trường cũng như giá trị của các di tích.

Tất cả các yếu tố trên đã ảnh hưởng rất lớn đến phương hướng và nhiệm vụ trong việc quản lý di tích lịch sử văn hóa như đình chùa Hạ Hội. Do đó, cần có những giải pháp và phương hướng cũng như các ứng xử thích hợp với những biến đổi nhanh chóng của tất cả các yếu tố tự nhiên và xã hội để công tác quản lý di tích đạt hiệu quả thiết thực.

3.1.2. Một số quan điểm trong quản lý di tích đình chùa Hạ Hội

Thứ nhất, trong quá trình bảo tồn và phát huy giá trị di tích đình chùa Hạ Hội phải đảm bảo tính trung thực, tính nguyên gốc của các di tích. Tuy nhiên, việc bảo tồn di tích không có nghĩa là làm cho di tích đó đóng băng mà cần theo nguyên tắc *bảo tồn phát triển*; nghĩa là một mặt cần gìn giữ, bảo tồn các di tích tránh khỏi sự tàn phá của thời gian, thời tiết, con người, mặt khác cần đưa những giá trị di tích vào phục vụ đời sống của con người thực tại, phù hợp với bối cảnh đời sống xã hội thực tại.

Thứ hai, bảo tồn, phát huy giá trị di tích phải đồng thời kết hợp các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Người dân đến với di tích không chỉ là thăm các công trình kiến trúc, mà còn tham dự vào các lễ hội, không gian văn hóa tâm linh, với những mong muốn, ước nguyện của cá nhân.

Thứ ba, bảo tồn và phát huy giá trị di tích phải gắn với cộng đồng, vì cộng đồng. Việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích cần gắn với cộng đồng, tôn trọng và đề cao vai trò của cộng đồng. Mọi nỗ lực bảo vệ DSVH không phải vì các cơ quan quản lý mà đó phải dành cho cộng đồng cư dân địa phương. Tuy nhiên, việc huy động sự tham gia của cộng đồng phải theo hướng “Nhà nước và nhân dân cùng làm” chứ không giao phó hoàn toàn cho cộng đồng.

Thứ tư, bảo tồn, phát huy giá trị di tích đình chùa Hạ Hội gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là, trong khi khai thác giá trị kinh tế của di tích, không chạy theo những lợi nhuận kinh tế bằng mọi giá, mà cần có chiến lược phát triển bền vững, điều chỉnh hài hòa giữa mục tiêu bảo vệ di tích và khai thác, phát huy; cân nhắc những lợi ích và tác hại khác nhau để tránh việc khai thác di tích một cách thái quá.

3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội

3.2.1. Xây dựng kế hoạch, dự án bảo tồn di tích

Di tích đình chùa Hạ Hội có niên đại khoảng 300 - 400 năm, do đó khó tránh khỏi việc nhiều hạng mục có dấu hiệu xuống cấp. Vì thế, chính quyền địa phương, BQLDT cần có chương trình kế hoạch trong ngắn hạn và dài hạn về hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích, tiến hành mở các hội thảo khoa học, các nghiên cứu đa ngành, liên ngành để có thể tiến hành bảo tồn di tích đình chùa Hạ Hội cách hiệu quả nhất.

Trong thời gian tới, Phòng VH TT huyện Đan Phượng, BQLDT xã Tân Lập cần xây dựng được một bản quy hoạch hệ thống về bảo tồn và phát huy

giá trị di tích đình chùa Hạ Hội đặt trong sự phát triển của địa phương. Đồng thời, trong việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã cũng căn cứ vào bản quy hoạch hệ thống di tích để có những phương án hợp lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử văn hóa đình chùa Hạ Hội nói chung, các di tích lịch sử văn hóa nói riêng.

Để phát huy giá trị của di tích cũng như đảm bảo công tác trùng tu tôn tạo có hiệu quả thì UBND xã Tân Lập và phòng VHHT huyện Đan Phượng cần trung tâm ý kiến của nhân dân, và ý kiến của chuyên gia trong lĩnh vực tu bổ di sản để di tích một mặt trùng tu nhưng không mất đi giá trị độc đáo nguyên bản.

Bên cạnh đó, việc đầu tư kinh phí để tu bổ, tôn tạo cần được tập trung, không dàn trải. Trong quá trình sử dụng các nguồn kinh phí cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan ban ngành nhằm tránh sử dụng thất thoát, lãng phí nguồn lực.

3.2.2. *Kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực QLDT*

Bộ máy quản lý là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành bại của công tác QLDT. Chính vì vậy đội ngũ cán bộ quản lý di tích lịch sử văn hóa của cả nước nói chung và của xã Tân Lập nói riêng phải đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, có trình độ chuyên môn sâu để đảm nhiệm tốt công việc của mình.

Cần tăng cường cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ bảo tồn, bảo tàng để các cán bộ quản lý di tích xã Tân Lập có cơ hội nâng cao nhận thức về công tác QLDT ở địa phương. Bên cạnh đó có thể tổ chức cho các thành viên BQLDT có các buổi gặp gỡ, giao lưu với các BQLDT khác trên địa bàn huyện để qua đó học hỏi kinh nghiệm về quản lý DTLSVH.

Bộ máy QLDT ngoài cán bộ QLVH cần huy động và phát huy vai trò của người dân, đặc biệt là những người có uy tín của cộng đồng như cụm trưởng cụm dân cư, hội người cao tuổi, hội phụ nữ, hội thanh niên... Có thể phát động vai trò của hội phụ nữ, hội thanh niên như thành lập những con đường tự quản, xây dựng lắp đặt các biển báo, biển chỉ dẫn... Bóc tách, tháo gỡ các biển quảng cáo vi phạm, trả lại cảnh quan cho di tích.

3.2.3. *Tổ chức khai thác, phát huy giá trị di tích*

Trong quản lý di tích đình chùa Hạ Hội, có thể áp dụng mô hình bảo tồn - phát triển gắn với kinh tế du lịch để phát huy hiệu quả các giá trị của di tích, cũng như để chính những giá trị của di tích tạo ra được nguồn lực quay lại góp phần vào công tác quản lý, bảo tồn di tích. Để thu hút du khách đến với di tích cần tăng cường công tác quảng bá hình ảnh, giá trị của di tích để nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Mặt khác, quảng bá hình ảnh và giá trị di tích là cách thức để quảng bá du lịch.

Các cơ quan quản lý di tích cần thu hút và tạo điều kiện cho các nhà báo, các nhà nghiên cứu tiếp cận và tìm hiểu về di tích, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ cho việc đăng tin, bài về di tích. Có thể chọn lựa và liên kết với một vài tờ báo để từ đó có thể thường xuyên đăng các bài viết về di tích. Đặc biệt, trong những khoảng thời gian trước khi diễn ra các lễ hội, BQLDT cần đẩy mạnh công tác truyền thông đại chúng trên mạng internet, nhất là các trang mạng xã hội như facebook.

Việc truyền thông và quảng bá để phát huy giá trị di tích cần áp dụng các kỹ thuật truyền thông và quảng bá tương tự như các doanh nghiệp, bao gồm: phân tích khách hàng, quảng bá qua các ấn phẩm, quan hệ với giới truyền thông, nghiên cứu thị trường, xây dựng trang web, tổ chức các sự kiện,... Các hoạt động này mang ý nghĩa giúp cho di sản được quảng bá trong thị trường du lịch, tăng khả năng tiếp cận của di sản với công chúng.

Với định hướng khai thác du lịch di tích, trong thời gian tới, BQLDT cần phối hợp với Phòng VHHT huyện Đan Phượng và các tổ chức xúc tiến du lịch để xây dựng các tour du lịch gắn với di tích đình chùa Hạ Hội. Trên địa bàn huyện Đan Phượng hoàn toàn có thể xây dựng các tour du lịch đi về trong ngày, trong đó đình chùa Hạ Hội là một điểm đến hấp dẫn. Ngoài ra, có thể xây dựng các tour du lịch kết nối đình chùa Hạ Hội cũng như các điểm du lịch của Đan Phượng như đình Phương Mạc, miếu Voi Phục, đền Văn Hiến, đình Đại Phùng, chùa Hải Giác...

Tuy nhiên, khi khai thác du lịch di tích cần lưu ý một số điểm sau: Thứ nhất, phát triển du lịch có trách nhiệm gắn với văn hóa cộng đồng; tôn trọng đa dạng văn hóa, đề cao vai trò văn hóa bản địa; nâng cao nhận thức, bảo vệ lợi ích và phát huy vai trò của cộng đồng dân cư địa phương trong phát triển du lịch văn hóa. Thứ hai, định hướng hoạt động du lịch và các hoạt động dân sinh khác trong lòng di sản một cách bền vững; quy định chi tiết về quy tắc ứng xử với di sản; những gì được làm, không được làm, những gì nên, không nên làm; kiểm soát nghiêm ngặt tác động về sức chứa, loại hình hoạt động và cân bằng nhịp sống của hệ sinh thái tại di sản [56].

3.2.4. Phát huy vai trò của cộng đồng địa phương

Để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý di tích đình chùa Hạ Hội cần quan tâm đến việc huy động, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích. Khuyến khích, huy động các tổ chức, đoàn thể, cá nhân, các doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ đóng góp kinh phí, vật chất, nhân công cho việc trùng tu, tu bổ di tích, công đức những hiện vật, trang thiết bị phù hợp để sử dụng trong di tích...

Có chính sách trợ cấp cho người trực tiếp trông coi, quản lý di tích, đồng thời có chính sách cụ thể để tôn vinh, ưu đãi những người có công bảo vệ, truyền dạy và phát huy giá trị của di tích. Chính quyền các cấp cần xây dựng chính sách, có những khoản hỗ trợ nhất định cho những đối tượng này tùy khả

năng ngân sách. Ngoài các hình thức hỗ trợ bằng vật chất, để khuyến khích những người có thành tích quản lý tốt di tích, các cấp chính quyền địa phương cần áp dụng các hình thức ghi công thích hợp như khen thưởng (cả vật chất lẫn tinh thần), ưu tiên xét gia đình văn hóa,...

3.2.5. Tăng cường phối hợp liên ngành

Đình chùa Hạ Hội không chỉ là một kết cấu vật chất, một hệ thống các công trình xây dựng, mà còn là những cấu trúc sống động, có nhiều thuộc tính, với sự tích tụ đầy đủ nhịp điệu sinh hoạt và phát triển của nó trong quá khứ và cả hiện tại, nên việc bảo tồn các giá trị của nó cần có sự phối hợp của nhiều ngành, của các bên liên quan, trong đó cần chú ý đến sự liên kết chặt chẽ giữa công tác QLDT với các đơn vị thực hiện quản lý phát triển công nghiệp, quản lý đô thị trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa hiện nay. Khi tiến hành quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp, cơ sở vật chất, phát triển đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, nếu có sự phối hợp chặt chẽ, sẽ khoanh vùng được các địa điểm di tích tồn tại, cần được bảo tồn các công trình xây dựng không được làm ảnh hưởng đến di tích. Sự bàn thuận, thống nhất giữa các bên một cách nhanh chóng, hợp lý sẽ làm cho các di tích tránh được nguy cơ bị xâm hại, ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị của di tích.

3.2.6. Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động quản lý di tích

Đối với di tích đình chùa Hạ Hội, cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để xử lý kịp thời các vi phạm, không để tồn tại việc chậm xử lý, dây dưa, kéo dài. Để thực hiện được điều đó cần có sự phân quyền rõ ràng giữa các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích đình chùa Hạ Hội, từ đó có cơ sở để các tổ chức, cá nhân làm đúng trách nhiệm, quyền hạn của mình; mặt khác, cơ quan thẩm quyền có căn cứ rõ ràng trong việc xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm để tránh việc đùn đẩy trách nhiệm. Tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các cấp, các ngành, đặc biệt là phối hợp liên ngành để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về di sản văn hóa. Bên cạnh đó, cần phát hiện và biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về di sản văn hóa. Phát hiện và xử lý kịp thời, thích đáng (xử phạt hành chính, truy tố trước pháp luật...) các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về di sản văn hóa. Liên quan đến vụ việc một số thành viên BQLDT đình chùa Hạ Hội phản ánh về việc một số hộ dân lấn chiếm diện tích hồ bán nguyệt trước cửa đình, các cơ quan chức năng cần sớm vào cuộc thanh tra, kiểm tra làm rõ, hướng tới giải quyết triệt để vấn đề này.

Tiểu kết

Chương 3 chỉ ra những ảnh hưởng của xã hội đối với công tác quản lý di tích, trong đó nhấn mạnh đến quá trình đô thị hóa ngày càng mạnh mẽ có nguy cơ làm cho các di tích ngày càng pha tạp, xa dân sự thông nhất và cổ kính. Vấn đề thương mại hóa lễ hội, cùng sự trở lại của nhiều hủ tục, mê tín dị

đoan ở các di tích đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an ninh, cảnh quan môi trường cũng như giá trị của các di tích.

Quan điểm trong việc quản lý di tích lịch sử - văn hóa đình chùa Hạ Hội: Thứ nhất, bảo tồn và phát huy giá trị di tích phải đảm bảo tính trung thực, tính nguyên gốc của các di tích; thứ hai, bảo tồn, phát huy giá trị DSVH vật thể gắn với các giá trị văn hóa phi vật thể; thứ ba, bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với cộng đồng, vì cộng đồng; thứ tư, bảo tồn, phát huy di tích gắn với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Những giải pháp được đưa ra là: Quan tâm hơn nữa đến việc xây dựng kế hoạch, dự án bảo tồn di tích; Kiện toàn bộ máy QLDT gắn với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác QLDT; Phát huy vai trò của cộng đồng địa phương, quan tâm hơn nữa đến những người có công trực tiếp trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tổ chức khai thác, phát huy các giá trị di tích thông qua các phương tiện truyền thông và thúc đẩy hoạt động du lịch di tích; tăng cường phối hợp liên ngành; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý triệt để những vi phạm liên quan đến di tích.

KẾT LUẬN

Di sản văn hóa là những sản phẩm vật chất tinh thần do con người sáng tạo ra, có giá trị lịch sử văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Quản lý di sản văn hóa là sử dụng cơ chế, chính sách thông qua bộ máy quản lý tác động có tính chất định hướng tới cộng đồng xã hội nhằm bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị,... của di sản văn hóa.

Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn đề cao vai trò của văn hóa trong lịch sử phát triển của dân tộc và đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị di tích.

Xã Tân Lập nằm ở cửa ngõ phía tây của Thủ đô, có truyền thống lịch sử lâu đời, có nhiều di tích phản ánh bề dày văn hóa của địa phương. Được công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa quốc gia năm 1991. Đình chùa Hạ Hội là một quần thể gồm hai di tích là đình Hạ Hội và chùa Hạ Hội có lịch sử lâu đời, có giá trị lớn về lịch sử, văn hóa và kiến trúc nghệ thuật, nghệ thuật, là biểu tượng cho đời sống văn hóa - tín ngưỡng của người dân nơi đây.

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý di tích đình chùa Hạ Hội bao gồm cơ quan quản lý hành chính là ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan quản lý chuyên môn là Ban quản lý di tích và danh thắng Hà Nội, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đan Phượng, BQLDT xã Tân Lập và tiểu BQLDT đình chùa Hạ Hội.

Những kết quả của công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội thể hiện qua việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch, dự án bảo tồn di tích; qua việc tổ chức tuyên truyền truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý di tích; tổ chức các hoạt động nghiệp vụ như kiểm kê, phân loại hiện vật, tu bổ, tôn tạo các hạng mục xuống cấp, phát huy giá trị di tích; thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học về di tích; huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị di tích; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích. Qua nghiên cứu, tác giả luận văn thấy rằng, công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội đã đạt được nhiều thành tựu, trong đó phải kể đến những đóng góp quan trọng của những thành viên của tiểu BQLDT thôn Hạ Hội và sự thành công trong việc huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo vệ và tu bổ di tích. Tuy nhiên, việc tu bổ di tích đôi khi mang tính tự phát; việc xâm phạm đất đai di tích đã xảy ra nhưng chưa được xử lý kịp thời; việc tổ chức khai thác phát huy giá trị của di tích chưa có định hướng...

Xã Tân Lập nằm ở ngoại ô thành phố Hà Nội, quá trình đô thị hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ có nguy cơ làm cho những biểu tượng truyền thống đang biến dạng, sự thu hẹp diện tích làm kiến trúc đình của thành phố ngày càng pha tạp, xa dần sự thống nhất và cổ kính. Vấn đề thương mại hóa lễ hội, cùng sự trở lại của nhiều hủ tục, mê tín dị đoan ở các di tích đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an ninh, cảnh quan môi trường cũng như giá trị của

các di tích.

Trong luận văn này, tác giả đưa ra một số quan điểm của mình trong việc quản lý di tích lịch sử - văn hóa đình chùa Hạ Hội: Thứ nhất, bảo tồn và phát huy giá trị di tích phải đảm bảo tính trung thực, tính nguyên gốc của các di tích; thứ hai, bảo tồn, phát huy giá trị DSVH vật thể gắn với các giá trị văn hóa phi vật thể; thứ ba, bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với cộng đồng, vì cộng đồng. Thứ tư, bảo tồn, phát huy di tích gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Những giải pháp được đưa ra là: Quan tâm hơn nữa đến việc xây dựng kế hoạch, dự án bảo tồn di tích; Kiện toàn bộ máy QLDT gắn với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác QLDT; Phát huy vai trò của cộng đồng địa phương, quan tâm hơn nữa đến những người có công trực tiếp trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tổ chức khai thác, phát huy các giá trị di tích thông qua các phương tiện truyền thông và thúc đẩy hoạt động du lịch di tích; tăng cường phối hợp liên ngành; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý triệt để những vi phạm liên quan đến di tích. Với việc thực hiện tốt các giải pháp trên, trong thời gian tới, công tác quản lý di tích đình chùa Hạ Hội sẽ có những bước phát triển mới, không chỉ bảo tồn tốt di tích mà còn phát huy hơn nữa những giá trị di tích trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.